



Kết nối - Phát triển

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
**NHANTAMVIET AUDITING COMPANY**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ  
CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 7
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	8 – 41
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	<i>8 – 11</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2020</i>	<i>12</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 2020</i>	<i>13 – 14</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020</i>	<i>15 – 41</i>



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1000332857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2003. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 10 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 03 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp

**Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 10: 75.704.440.000 VND**

### Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.  
Điện thoại : 02273.683.162-0901.55.75.85  
Fax : (036) 33 683162  
Website : <http://ttzholdings.com.vn/company-history>  
Mã số thuế : 1 0 0 0 3 3 2 8 5 7

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 8 đến trang 41).

### Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm và sau ngày kết thúc năm tài chính

+ Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2020/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2020 đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020 của Công ty với Tổng số lượng trái phiếu phát hành: 100 (Một trăm) trái phiếu, Mệnh giá: 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng một trái phiếu, Tổng giá trị phát hành: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng, Lãi suất trái phiếu cố định: 13,5% năm, Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ chức phát hành để triển khai Dự án Sản xuất Nông nghiệp trái nghiệm Công nghệ cao và kinh doanh dịch vụ Homestay tại Thôn Suối Rẻ (nay là xóm Suối Yên), xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Quyết định số 2230/STNMT-QLĐĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình thay mặt UBND tỉnh Hòa Bình. Thời gian phát hành dự kiến là Quý 4/2020

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2020/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 12 năm 2020 đã thông qua Quyết định điều chỉnh mức lãi suất huy động trái phiếu theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2020/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2020 từ mức 13,5% lên mức 18%/năm.

Đến thời điểm hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung vẫn chưa hoàn thành đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020 nêu trên.

+ Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2020/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 12 năm 2020 đã thông qua việc thoái vốn tại Công ty con- Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình để đầu tư vào lĩnh vực mới. Hội đồng quản trị Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty để thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thoái vốn này.

Đến thời điểm hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung vẫn chưa thực hiện thủ tục thoái vốn Công ty con- Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình nêu trên.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

+ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ – ĐHĐCD ngày 08 tháng 8 năm 2020 và Nghị quyết HĐQT số 04/2020/NQ – HĐQT ngày 16/10/2020 thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty từ 75.704.440.000 VND lên 90.704.440.000 VND, dự kiến phát hành trong Quý 4/2020. Tuy nhiên, việc phát hành cổ phiếu này chưa thực hiện được. Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung đã thông qua việc hủy bỏ phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ này.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định ngoài sự kiện nêu trên không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Trần Thị Hiền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2020
Ông Hoàng Anh Quyết	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2020
Bà Nguyễn Thùy Linh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 8 năm 2020
Ông Hoàng Anh Quyết	Thành viên HĐQT	
Ông Yang Xiao Dong	Thành viên HĐQT	
Ông Chen Yu	Thành viên HĐQT	
Bà Trần Thị Thanh Na	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 8 năm 2020
Ông Lê Minh Điện	Thành viên HĐQT	

**Ban kiểm soát**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lại Trọng Đan	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2020
Ông Nguyễn Tuấn Phương	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2020
Bà Hoàng Thị Minh Hoài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 08 năm 2020
Ông Nguyễn Hải Văn	Thành viên	

**Ban Tổng Giám đốc**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Hoàng Anh Quyết	Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Mến	Phó Tổng Giám Đốc	

**Kế toán trưởng**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Nguyễn Thùy Linh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 08 năm 2020

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.



**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 và Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thái Bình, ngày 09 tháng 04 năm 2021

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**Tổng Giám đốc**



Số : 1808.01.04/2020/BCTC-NVT2

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung, được lập ngày 09 tháng 04 năm 2021 từ trang 08 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

#### **Trụ Sở Chính:**

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntv.vn [E] vpa@ntv.vn

#### **Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

#### **Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội



### **Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Dự án đầu tư xây dựng nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình triển khai từ năm 2017 đến nay đã hoàn thành với tổng chi phí xây dựng phát sinh là 18.739.148.580 đồng. Nhà máy chưa hoàn thành toàn bộ các hạng mục đầu tư nhưng đã đưa vào vận hành từng phần để sản xuất và bán gạch. Tuy nhiên đơn vị chưa thực hiện tạm tăng tài sản cố định để tính khấu hao vào giá thành sản phẩm gạch sản xuất, do đó vẫn đang được phản ánh vào các khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Chi phí khấu hao ước tính khoảng 1,2 tỷ đồng.

Công ty thực hiện thanh toán cho ông Nguyễn Văn Vinh số tiền 5.107.788.352 VND để mua thửa đất số CH02710 có diện tích 33.317,2m<sup>2</sup> tại Xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 02/1/2017. Hợp đồng chuyển nhượng không có công chứng và hiện Công ty chưa tiến hành các thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu. Khu đất này đã được công ty sử dụng làm mỏ đất sét phục vụ sản xuất gạch theo giấy phép thăm dò số 32/GP – UBND của UBND tỉnh Hòa Bình cấp ngày 16/3/2018. Bằng các thủ tục kiểm toán, chúng tôi không thể xác định được mức độ ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính năm 2020.

Các khoản công nợ phải trả Công ty với nhà cung cấp là công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thịnh Gia Phát số tiền 2.000.000.000 VND tại thời điểm 31/12/2020 chưa được đối chiếu, xác nhận. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không đủ cơ sở xác định tính hiện hữu, tính đầy đủ của khoản công nợ này.

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tiến Trung tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

### **Vấn đề nhấn mạnh**

Công ty bị Cục Thuế tỉnh Thái Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hòa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 337/QĐ-CCTKV ngày 28/11/2019, quyết định số 1542/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2020. Bên cạnh đó, trong năm Công ty thực hiện sản xuất rất ít, gần như không phát sinh doanh thu, hoạt động kinh doanh bị lỗ 02 năm liên tiếp. Các vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về hoạt động liên tục của công ty. Tuy nhiên, Công ty đang nỗ lực đưa ra các giải pháp tái cơ cấu và dần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh. Ngày 09/4/2021, Công ty đã thực hiện nộp các khoản nợ đọng thuế vào ngân sách nhà nước và đã được Cục thuế tỉnh Thái Bình gỡ bỏ biện pháp cưỡng chế theo công văn số 1350/TB-CCTKV ngày 09/4/2021. Do đó, Báo cáo tài chính vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục (Xem Thuyết minh VIII.6)

Đơn vị nhận chuyển nhượng Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất của Ông Nguyễn Hữu Hạnh với diện tích 20.808 m<sup>2</sup> tại Đồi Khạo, xóm Khuộc, xã Cao Râm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, giá trị chuyển nhượng là 10.500.000.000 VND và nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BL524980 của ông Bùi Văn Tường với diện tích 16.944 m<sup>2</sup> tại Đồi Khạo, xóm Khuộc, xã Cao Râm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, giá trị chuyển nhượng là 6.450.000.000 VND. Hợp đồng công chứng được ký từ tháng 4 năm 2020. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại (đã quá thời hạn 30 ngày theo quy định của luật đất đai 2013), Công ty vẫn chưa hoàn tất thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu. Do đó, Công ty có thể sẽ bị phạt vi phạm hành chính về vấn đề này (Xem Thuyết minh số V.9).

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY với dạng ý kiến chấp nhận toàn phần có nhấn mạnh về vấn đề Công ty bị Cục Thuế tỉnh Thái Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 337/QĐ-CCTKV ngày 28/11/2019 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về hoạt động liên tục của Công ty.

Chúng tôi thực hiện điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu đầu năm và số liệu so sánh cùng kỳ năm trước trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (xem Thuyết minh số VIII.7)

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2021

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNTK số: 1690-2018-124-1

**Kiểm toán viên**

**Phạm Văn Tuấn**

GCNĐKHNTK số: 4497-2018-124-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>19.307.464.704</b>	<b>45.755.245.244</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3.403.289.287</b>	<b>1.046.745.151</b>
1. Tiền	111		3.403.289.287	1.046.745.151
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>8.174.725.876</b>	<b>38.792.677.626</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	6.320.207.400	10.252.761.870
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5.245.788.532	29.875.863.436
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	12.990	84.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(3.391.283.046)	(1.420.057.680)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	110.000
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>7.680.632.968</b>	<b>5.555.526.600</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	7.680.632.968	5.555.526.600
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>48.816.573</b>	<b>360.295.867</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1.711.139	34.232.433
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		38.916.143	100.000
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	8.189.291	325.963.434
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>60.022.744.720</b>	<b>45.454.289.067</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>14.000.000.000</b>	<b>14.000.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	14.000.000.000	14.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>10.221.235.922</b>	<b>12.602.780.269</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	10.221.235.922	12.602.780.269
<i>Nguyên giá</i>	222		20.442.366.029	21.278.547.847
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(10.221.130.107)	(8.675.767.578)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.9</b>	<b>35.689.148.580</b>	<b>18.739.148.580</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		35.689.148.580	18.739.148.580
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>112.360.218</b>	<b>112.360.218</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	112.360.218	112.360.218
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>79.330.209.424</b>	<b>91.209.534.311</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>11.267.697.139</b>	<b>17.254.035.036</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>11.267.697.139</b>	<b>17.254.035.036</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	2.856.130.428	5.873.337.651
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		72.000.000	200.092.300
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.314.565.960	1.109.486.943
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		160.000.000	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	1.400.000.000	1.520.138.628
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	5.465.000.751	8.550.979.514
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>68.062.512.285</b>	<b>73.955.499.275</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.14</b>	<b>68.062.512.285</b>	<b>73.955.499.275</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		75.704.440.000	75.704.440.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		75.704.440.000	75.704.440.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(7.641.927.715)	(1.748.940.725)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.748.940.725)	1.624.524.571
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(5.892.986.990)	(3.373.465.296)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>79.330.209.424</b>	<b>91.209.534.311</b>

Lập, ngày 09 tháng 04 năm 2021

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh



Hoàng Anh Quyết

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	463.015.000	11.237.838.734
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		157.863.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		305.152.000	11.237.838.734
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	73.998.324	10.707.762.198
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		231.153.676	530.076.536
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	24.104	520.224.588
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	459.314.850	278.637.007
Trong đó: chi phí lãi vay	23		115.314.850	278.637.007
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	275.485.010	603.383.652
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.249.204.836	3.546.499.578
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.752.826.916)	(3.378.219.113)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	-	1.543.733.788
13. Chi phí khác	32	VI.8	1.662.975.930	1.455.382.112
14. Lợi nhuận khác	40		(1.662.975.930)	88.351.676
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(5.415.802.846)	(3.289.867.437)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		477.184.144	71.666.071
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	-	11.931.788
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(5.892.986.990)</u>	<u>(3.373.465.296)</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>(5.892.986.990)</u>	<u>(3.373.465.296)</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>(778)</u>	<u>(446)</u>

Lập, ngày 09 tháng 04 năm 2021

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thủy Linh



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(5.415.802.846)	(3.289.867.437)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.999.418.234	2.260.335.028
- Các khoản dự phòng	03	1.971.225.366	652.599.997
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	526.102.009	(824.962.817)
- Chi phí lãi vay	06	115.314.850	278.637.007
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(803.742.387)	(923.258.222)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	28.509.684.384	(4.357.264.886)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.125.106.368)	1.950.549.430
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(19.946.897.485)	(2.943.669.715)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	32.521.294	229.613.969
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(115.314.850)	(278.637.007)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(308.645.793)	(460.743.385)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>5.242.498.795</b>	<b>(6.783.409.816)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	200.000.000	2.750.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	24.104	124.104
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>200.024.104</b>	<b>2.750.124.104</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Thái Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	6.035.640.000	17.163.651.893
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(9.121.618.763)	(12.827.672.379)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(3.085.978.763)</b>	<b>4.335.979.514</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>2.356.544.136</b>	<b>302.693.802</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>1.046.745.151</b>	<b>744.051.349</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>3.403.289.287</b>	<b>1.046.745.151</b>

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh

Lập, ngày 09 tháng 04 năm 2021

Ông Giám đốc



Hoàng Anh Quyết

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Năm 2020****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất bột đá xây dựng, sản xuất đá mài, đá rậm, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát...; Sản xuất đá xây dựng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

*Hoạt động kinh doanh chính trong năm là kinh doanh vật liệu xây dựng.*

4. **Số người lao động đến ngày 31 tháng 12 năm 2020:** 07 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 02 người)
5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng.
6. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

*Các công ty con được hợp nhất:*

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính</i>	<i>Tỷ lệ vốn góp thực tế</i>	<i>Tỷ lệ theo Giấy CNDKKD</i>	<i>Trạng thái hoạt động</i>
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình	Thôn Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất gạch	100%	100%	Hoạt động bình thường
Công ty TNHH MTV Tiên Trung Sơn La(*)	Bản Bó Nhàng, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Kinh doanh vật liệu xây dựng	100%	100%	Không hoạt động
Công ty TNHH TTZ Media(**)	Số 137 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	100%	100%	Không hoạt động

(\*) Công ty đã thực hiện rút vốn khỏi Công ty TNHH MTV Tiên Trung Sơn La và quyết định giải thể công ty này tại ngày 18/08/2020.

(\*\*) Công ty chưa thực hiện góp vốn vào Công ty này. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2020/NQ-HĐQT ngày 16/10/2020 đã thông qua việc giải thể Công ty TNHH TTZ Media. Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý hoàn tất các thủ tục giải thể.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất:** : Số liệu BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

#### 2. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

#### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có. Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công, chi phí khấu hao tài sản dùng cho hoạt động sản xuất và các chi phí sản xuất chung liên quan đến hoạt động sản xuất.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	11 - 15
Máy móc và thiết bị	05 - 14
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10

#### 7. Nguyên tắc kế toán hợp đồng hợp tác kinh doanh

BCC được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên liên quan tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Khi nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

#### 8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 9. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### 10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

#### 11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng như các qui định của pháp luật.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

#### **15. Nguyên tắc kế toán chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### 17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

##### *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành*

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## 18. Công cụ tài chính

### a. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### b. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó

#### **c. Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### **19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.397.745.944	1.038.133.375
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.543.343	8.611.776
<b>Cộng</b>	<b><u>3.403.289.287</u></b>	<b><u>1.046.745.151</u></b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>6.320.207.400</b>	<b>(3.391.283.046)</b>	<b>10.252.761.870</b>	<b>(1.420.057.680)</b>
Công ty TNHH ô tô và thiết bị Thiên Trường Long	3.629.000.000	(2.540.300.000)	3.629.000.000	(1.088.700.000)
Công ty Cổ phần xây dựng sản xuất và thương mại Đại Sản	-	-	3.031.885.850	-
Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Beehub Việt Nam	1.684.111.220	(505.233.366)	1.947.358.820	-
Công ty TNHH đầu tư và xây dựng thương mại Mỹ Phong	208.362.000	-	208.362.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Tân An	235.675.000	-	235.675.000	-
Công ty TNHH dịch vụ và thương mại quảng cáo Bằng Hữu	-	-	159.500.000	-
Công ty TNHH MTV xây dựng và tư vấn đầu tư xây dựng	-	-	303.750.000	-
Công ty Cổ phần xây lắp Tây Sơn	133.754.500	(182.964.620)	182.964.620	(182.964.620)
Các khách hàng khác	429.304.680	(162.785.060)	554.265.580	(148.393.060)
<b>Cộng</b>	<b><u>6.320.207.400</u></b>	<b><u>(3.391.283.046)</u></b>	<b><u>10.252.761.870</u></b>	<b><u>(1.420.057.680)</u></b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>5.245.788.532</b>	<b>29.875.863.436</b>
Ông Nguyễn Hữu Hạnh(1)	-	10.500.000.000
Công ty TNHH Thương Mại Quốc Tế Long Phát Đạt	-	1.085.000.000
Công ty TNHH Skylink Việt nam(2)	-	2.500.000.000
Ông Bùi Văn Tường(3)	-	6.740.250.000
Ông Nguyễn Văn Vinh(4)	5.107.788.532	5.337.639.016
Các nhà cung cấp khác	138.000.000	3.712.974.420
<b>Cộng</b>	<b><u>5.245.788.532</u></b>	<b><u>29.875.863.436</u></b>

- (1) Là khoản tiền đặt cọc theo Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Công nghệ Tiên Trung với ông Nguyễn Hữu Hạnh nhằm mục đích nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BL524975 với diện tích 20.808 m<sup>2</sup> tại Đồi Khạo, Xóm Khuộc, Xã Cao Râm, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình. Công ty đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng công chứng ngày 03 tháng 4 năm 2020



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

với hộ gia đình Ông Nguyễn Hữu Hạnh, giá trị chuyển nhượng là 10.500.000.000 VND. (xem thêm Thuyết minh số V.9)

- (2) Là khoản ứng để mua đất sét sản xuất từ 2017, hai bên đã tiến hành hủy hợp đồng do không thực hiện vào tháng 8 năm 2020
- (3) Là khoản tiền đặt cọc theo Hợp đồng giữa Công ty TNHH MTV Tiên Trung Hòa Bình với ông Bùi Văn Tường nhằm mục đích nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BL524980 với diện tích 16.944 m<sup>2</sup> tại Đồi Khạo, Xóm Khuộc, Xã Cao Rằm, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình. Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng công chứng ngày 06 tháng 4 năm 2020 với hộ gia đình Ông Bùi Văn Tường, giá trị chuyển nhượng là 6.450.000.000 VND (Xem thêm Thuyết minh số V.9).
- (4) Là khoản tiền thanh toán theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 02/01/2017 giữa Công ty TNHH MTV Tiên Trung Hòa Bình với ông Nguyễn Văn Vinh tại thửa đất số CH02710 với diện tích 33.317,2 m<sup>2</sup> tại Xóm Trọng, Xã Phong Phú, Huyện Tân Lạc, Tỉnh Hòa Bình. Hợp đồng chuyển nhượng không có công chứng và hiện Công ty chưa tiến hành các thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu. Khu đất này đã được công ty sử dụng làm mô đất sét phục vụ sản xuất gạch theo giấy phép thăm dò số 32/GP – UBND của UBND tỉnh Hòa Bình cấp ngày 16/3/2018.

**4. Các khoản phải thu khác****a) Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>12.990</i>	-	<i>84.000.000</i>	-
Bà Nguyễn Thị Liên	-	-	63.000.000	-
Phải thu khác	12.990	-	21.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>12.990</b>	-	<b>84.000.000</b>	-

**b) Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu tiền hợp tác đầu tư dự án (*)	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>14.000.000.000</b>	-	<b>14.000.000.000</b>	-

(\*)Số dư phải thu dài hạn khác là khoản tiền góp vốn hợp tác thực hiện dự án “Khai thác thăm dò chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường” trên diện tích 7,2 ha, tổng vốn đầu tư dự kiến 70.000.000.000 đồng, thời gian thực hiện dự án là 23 năm, tại Xóm Rụt, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, Hòa Bình với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình theo hai hợp đồng Hợp tác kinh doanh:

- Hợp đồng số 01/2017/HĐHTĐT ngày 04/12/2017 giữa Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình; giá trị hợp tác tại ngày 31/12/2017 là 9.000.000.000 đồng;
- Hợp đồng số 01/2017/HĐHTĐT ngày 04/12/2017 giữa Công ty con - Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình, giá trị hợp tác tại ngày 31/12/2017 là 5.000.000.000 đồng;

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Năm 2018, công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình đã xin dừng triển khai dự án. Tháng 2 năm 2019, dự án được cấp phép lại cho Công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình. Nghị quyết HĐQT ngày 18/8/2020 đã quyết định việc chuyển khoản Hợp tác kinh doanh này từ công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình sang công ty Cổ phần HT Group. Ngày 25/8/2020, công ty đã ký thỏa thuận 3 bên với công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình và công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình về vấn đề này.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 Công ty Cổ phần HT Group đã được UBND tỉnh Hòa Bình cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số 56/GP-UBND theo đó Công ty được thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Xóm Rút, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Đến ngày 19 tháng 10 năm 2020, Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định số 2507/QĐ-UBND của về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi trong Báo cáo kết quả thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Xóm Rút, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình với Tổng trữ lượng 5.868.688 m<sup>3</sup>

**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	<u>Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn</u>	<u>Nợ phải thu, cho vay dài hạn</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	(1.420.057.680)	-	(1.420.057.680)
Hoàn nhập dự phòng	36.608.000	-	36.608.000
Trích lập dự phòng	(2.007.833.366)	-	(2.007.833.366)
<b>Số cuối năm</b>	<b>(3.391.283.046)</b>	<b>-</b>	<b>(3.391.283.046)</b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	864.689.041	-	1.041.849.327	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang(*)	4.209.104.620	-	4.209.104.620	-
Thành phẩm	2.286.032.914	-	179.556.260	-
Hàng hóa	320.806.393	-	125.016.393	-
<b>Cộng</b>	<b>7.680.632.968</b>	<b>-</b>	<b>5.555.526.600</b>	<b>-</b>

(\*) Là chi phí thực hiện san lấp mặt bằng tại Xóm Rút, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Hợp đồng san lấp mặt bằng với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình ngày 01/01/2018. Dự án này được chuyển đổi chủ đầu tư sang Công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình. Tháng 3/2021, Công ty đã thực hiện nghiệm thu khối lượng thực hiện với Chủ đầu tư và đang tiến hành các thủ tục tiếp theo để nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.711.139	34.232.433
<b>Cộng</b>	<b>1.711.139</b>	<b>34.232.433</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	10.831.946.647	5.839.757.576	4.606.843.624	21.278.547.847
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(836.181.818)	(836.181.818)
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.831.946.647</b>	<b>5.839.757.576</b>	<b>3.770.661.806</b>	<b>20.442.366.029</b>
<i>Trong đó: Giá trị tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 322.113.333 VND</i>				
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	3.164.214.549	2.824.457.457	2.687.095.572	8.675.767.578
Tăng trong năm	887.178.936	625.390.656	486.848.642	1.999.418.234
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(454.055.705)	(454.055.705)
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.051.393.485</b>	<b>3.449.848.113</b>	<b>2.719.888.509</b>	<b>10.221.130.107</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	7.667.732.098	3.015.300.119	1.919.748.052	12.602.780.269
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.780.553.162</b>	<b>2.389.909.463</b>	<b>1.050.773.297</b>	<b>10.221.235.922</b>

Xe ô tô mang biển kiểm soát 17C-06656 có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 836.181.818 VND và 382.126.113 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn</b>	<b>35.689.148.580</b>	<b>18.739.148.580</b>
Đầu tư xây dựng nhà máy gạch Tiến Trung Hòa Bình(1)	18.739.148.580	18.739.148.580
Quyền sử dụng đất_Tiến Trung(2)	10.500.000.000	-
Quyền sử dụng đất_Tiến Trung Hòa Bình(3)	6.450.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>35.689.148.580</b>	<b>18.739.148.580</b>

(1) Chi phí thi công xây dựng nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại Xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo kế hoạch điều chỉnh mở rộng quy mô dự án đã được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt theo quyết định chủ trương đầu tư số 06/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 về việc điều chỉnh quy mô và hạng mục đầu tư của dự án nhà máy gạch. Nhà máy chưa hoàn thành toàn bộ các hạng mục đầu tư nhưng đã đưa vào vận hành từng phần để sản xuất và bán gạch. Tuy nhiên đơn vị chưa thực hiện tạm tăng tài sản cố định để tính khấu hao vào giá thành sản phẩm gạch sản xuất

(2) Công ty mua lại quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu Hạnh tại lô đất số BLS24975 với diện tích 20.808 m<sup>2</sup> tại Đồi Khạo, Xóm Khuộc, Xã Cao Râm, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình. Công ty đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng công chứng ngày 03 tháng 4 năm 2020 với hộ gia đình Ông Nguyễn Hữu Hạnh, giá trị chuyển nhượng là 10.500.000.000 VND. Theo đó, Công ty chịu trách nhiệm nộp thuế trước bạ và làm các thủ tục sang tên, đổi chủ giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên, đến thời điểm này, Công ty vẫn chưa thực hiện các thủ tục trên.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

(3) Công ty mua lại quyền sử dụng đất của ông Bùi Văn Tường tại lô đất số BL524980 với diện tích 16.944 m<sup>2</sup> tại Đồi Khạo, Xóm Khuộc, Xã Cao Râm, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình. Công ty đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng công chứng ngày 06 tháng 4 năm 2020 với hộ gia đình Ông Bùi Văn Tường, giá trị chuyển nhượng là 6.450.000.000 VNĐ. Theo đó, Công ty chịu trách nhiệm nộp thuế trước bạ và làm các thủ tục sang tên, đổi chủ giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên, đến thời điểm này, Công ty vẫn chưa thực hiện các thủ tục trên.

**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH hóa dầu và chất đốt	-	716.652.810
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thịnh Gia Phát	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại và VLXD Tây Hà	594.404.820	594.404.820
Các nhà cung cấp khác	261.725.608	2.562.280.021
<b>Cộng</b>	<u><b>2.856.130.428</b></u>	<u><b>5.873.337.651</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020  
Báo thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phân loại lại	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	548.377.641	-	9.051.682	(450.811.455)	(61.687.474)	44.930.394
Thuế thu nhập doanh nghiệp	380.947.720	317.774.143	477.184.144	(308.645.793)	66.887.474	298.599.402
Thuế thu nhập cá nhân	5.200.000	4.075.956	-	-	(5.200.000)	-
Thuế tài nguyên	56.878.464	-	286.620.000	(30.600.000)	-	312.898.464
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	4.113.335	30.000.000	(30.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	118.083.118	-	607.997.334	(67.942.752)	-	658.137.700
<b>Cộng</b>	<b>1.109.486.943</b>	<b>325.963.434</b>	<b>1.410.853.160</b>	<b>(888.000.000)</b>	<b>-</b>	<b>1.314.565.960</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Chi tiết tại thuyết minh VI.9.

Trong năm 2020 Công ty bị cục thuế tỉnh Thái Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 1542/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2020 do nợ đọng thuế. Quyết định có hiệu lực trong thời hạn 1 năm, kể từ ngày 24/11/2020 đến hết ngày 23/11/2021.

Ngày 09/4/2021, Công ty đã thực hiện nộp các khoản nợ đọng thuế vào ngân sách nhà nước và đã được Cục thuế tỉnh Thái Bình gỡ bỏ biện pháp cưỡng chế theo công văn số 1350/TB-CCTKV ngày 09/4/2021.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****12. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.400.000.000</i>	<i>1.400.000.000</i>
Cổ tức phải trả	1.400.000.000	1.400.000.000
Phải trả, phải nộp khác	-	120.138.628
<b>Cộng</b>	<b>1.400.000.000</b>	<b>1.520.138.628</b>

**13. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính các bên liên quan</i>	<i>3.600.000.000</i>	<i>3.600.000.000</i>	-	-
Vay Ông Hoàng Anh Quyết(1)	3.600.000.000	3.600.000.000	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.844.680.000</i>	<i>1.844.680.000</i>	<i>8.241.362.893</i>	<i>8.241.362.893</i>
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	-	3.430.000.000	3.430.000.000
Vay các cá nhân khác(2)	1.844.680.000	1.844.680.000	4.811.362.893	4.811.362.893
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>20.320.751</i>	<i>20.320.751</i>	<i>309.616.621</i>	<i>309.616.621</i>
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (3)	20.320.751	20.320.751	260.000.000	260.000.000
Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn_ CN Tiên Hải Thái Bình	-	-	49.616.621	49.616.621
<b>Cộng</b>	<b>5.465.000.751</b>	<b>5.465.000.751</b>	<b>8.550.979.514</b>	<b>8.550.979.514</b>

(1) Là khoản vay ông Hoàng Anh Quyết để trả nợ vay ngân hàng TMCP Tiên Phong. Khoản vay này không tính lãi suất.

(2) Là các khoản vay cá nhân cá nhân với lãi suất 0%.

(3) Hợp đồng tín dụng số 210116-26004-76-01-SME ngày 23/01/2016, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 5/01/2016, lãi suất vay thả nổi theo lãi suất vay dài hạn của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô biển số 17A.053.59.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay bên liên quan	-	3.600.000.000	-	3.600.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.739.616.621	-	(3.719.295.870)	20.320.751
Vay ngắn hạn các cá nhân	4.811.362.893	2.435.640.000	(5.402.322.893)	1.844.680.000
<b>Cộng</b>	<b>8.550.979.514</b>	<b>6.035.640.000</b>	<b>(9.121.618.763)</b>	<b>5.465.000.751</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lơng, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****14. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm trước	75.704.440.000	1.624.524.572	77.328.964.572
Lợi nhuận trong năm trước	-	(3.373.465.296)	(3.373.465.296)
Giảm khác	-	(1)	(1)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>75.704.440.000</b>	<b>(1.748.940.725)</b>	<b>73.955.499.275</b>
Số dư đầu năm nay	75.704.440.000	(1.748.940.725)	73.955.499.275
Lợi nhuận trong năm nay	-	(5.892.986.990)	(5.892.986.990)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>75.704.440.000</b>	<b>(7.641.927.715)</b>	<b>68.062.512.285</b>

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Ông Hoàng Anh Quyết	-	365.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tú	2.023.010.000	5.239.760.000
Bà Trần Thị Thanh Na	-	6.247.920.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Tú	4.435.770.000	4.435.770.000
Ông Chen Yu	3.695.200.000	7.144.200.000
Ông Yang Xiao Dong	1.932.720.000	4.432.720.000
Bà Trần Thị Hiền	6.531.000.000	3.031.000.000
Bà Phạm Thị Đương	5.600.000.000	4.448.000.000
Bà Nguyễn Thị Bảo Linh	3.635.000.000	4.112.000.000
Các đối tượng khác	47.851.740.000	36.248.070.000
<b>Cộng</b>	<b>75.704.440.000</b>	<b>75.704.440.000</b>

**c) Cổ Phiếu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.570.444	7.570.444
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.570.444	7.570.444
- Cổ phiếu phổ thông	7.570.444	7.570.444
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.570.444	7.570.444
- Cổ phiếu phổ thông	7.570.444	7.570.444
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu(VND)	10.000	10.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>463.015.000</b>	<b>11.237.838.734</b>
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	463.015.000	11.237.838.734
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>157.863.000</b>	<b>-</b>
Hàng bán bị trả lại	157.863.000	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>305.152.000</b>	<b>11.237.838.734</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán	269.788.324	10.707.762.198
Giá vốn hàng bán bị trả lại	(195.790.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>73.998.324</b>	<b>10.707.762.198</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	24.104	124.104
Lãi tài chính khác	-	520.100.484
<b>Cộng</b>	<b>24.104</b>	<b>520.224.588</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	115.314.850	278.637.007
Lỗ thanh lý công ty con	344.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>459.314.850</b>	<b>278.637.007</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	275.485.010	586.157.652
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	17.226.000
<b>Cộng</b>	<b>275.485.010</b>	<b>603.383.652</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	336.088.750	270.602.750
Chi phí đồ dùng văn phòng	34.218.900	330.457.347
Chi phí khấu hao tài sản cố định	305.799.996	1.585.602.726
Thuế, phí và lệ phí	33.000.000	-
Trích lập dự phòng dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.971.225.366	652.599.997
Chi phí dịch vụ mua ngoài	553.899.027	246.940.851
Các chi phí khác	14.972.797	460.295.907
<b>Cộng</b>	<b>3.249.204.836</b>	<b>3.546.499.578</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	182.126.113	-
Xử lý chi phí dở dang	-	1.363.755.094
Thuế bị phạt	580.670.175	91.626.618
Chi phí khác	900.179.642	400
<b>Cộng</b>	<b><u>1.662.975.930</u></b>	<b><u>1.455.382.112</u></b>

**8. Chi phí sản xuất theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	464.007.155	9.905.598.562
Chi phí nhân công	1.026.003.345	270.602.750
Chi phí đồ dùng văn phòng	34.218.900	97.885.386
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.999.418.234	2.171.760.378
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.971.225.366	652.599.997
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.198.531.907	132.967.336
Chi phí khác	14.972.797	270.102.755
<b>Cộng</b>	<b><u>6.096.744.824</u></b>	<b><u>13.501.517.164</u></b>

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.356.143.910)	(3.289.867.437)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	580.670.175	509.956.660
Chi phí không được trừ	580.670.175	1.455.382.112
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(4.775.473.735)	(1.834.485.325)
Thu nhập tính thuế	(4.775.473.735)	(1.834.485.325)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b><u>477.184.144</u></b>	<b><u>71.666.071</u></b>
<b>Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>477.184.144</u></b>	<b><u>71.666.071</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.892.986.990)	(3.373.465.296)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(5.892.986.990)	(3.373.465.296)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.570.444	7.570.444
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(778)</b>	<b>(446)</b>

*Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:*

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.570.444	7.570.444
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tăng thêm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>7.570.444</b>	<b>7.570.444</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****I. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị/các thành viên Ban điều hành/các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:**

	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng của ông Hoàng Anh Quyết	-	245.375.000
Ông Hoàng Anh Quyết cho công ty vay	3.600.000.000	-

*Số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 được trình bày ở thuyết minh số V.13*

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Ban Tổng Giám Đốc	45.960.000	181.500.000
<b>Cộng</b>	<b>45.960.000</b>	<b>181.500.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 2. Các sự kiện quan trọng trong năm và sau thời điểm kết thúc năm tài chính

+ Công ty bị Cục Thuế tỉnh Thái Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 337/QĐ-CCTKV ngày 28/11/2019, quyết định số 1542/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2020.

Ngày 09/4/2021, Công ty đã thực hiện nộp các khoản nợ đọng thuế vào ngân sách nhà nước và đã được Cục thuế tỉnh Thái Bình gỡ bỏ biện pháp cưỡng chế theo công văn số 1350/TB-CCTKV ngày 09/4/2021.

+ Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2020/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2020 đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020 của Công ty với Tổng số lượng trái phiếu phát hành: 100 (Một trăm) trái phiếu, Mệnh giá: 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng một trái phiếu, Tổng giá trị phát hành: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng, Lãi suất trái phiếu cố định: 13,5% năm, Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ chức phát hành để triển khai Dự án Sản xuất Nông nghiệp trải nghiệm Công nghệ cao và kinh doanh dịch vụ Homestay tại Thôn Suối Rê (nay là xóm Suối Yên), xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Quyết định số 2230/STNMT-QLĐĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình thay mặt UBND tỉnh Hòa Bình. Thời gian phát hành dự kiến là Quý 4/2020.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2020/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 12 năm 2020 đã thông qua Quyết định điều chỉnh mức lãi suất huy động trái phiếu theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2020/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2020 từ mức 13,5% lên mức 18%/năm.

Đến thời điểm hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung vẫn chưa hoàn thành đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020 nêu trên.

+ Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2020/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 12 năm 2020 đã thông qua việc thoái vốn tại Công ty con- Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình để đầu tư vào lĩnh vực mới. Hội đồng quản trị Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty để thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thoái vốn này.

Đến thời điểm hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung vẫn chưa thực hiện thủ tục thoái vốn Công ty con- Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình nêu trên.

+ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ – ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 8 năm 2020 và Nghị quyết HĐQT số 04/2020/NQ – HĐQT ngày 16/10/2020 thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty từ 75.704.440.000 VND lên 90.704.440.000 VND, dự kiến phát hành trong Quý 4/2020. Tuy nhiên, việc phát hành cổ phiếu này chưa thực hiện được. Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung đã thông qua việc hủy bỏ phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ này



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản)

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	5.465.000.751	-	-	5.465.000.751
Phải trả người bán	2.856.130.428	-	-	2.856.130.428
Các khoản phải trả khác	1.560.000.000	-	-	1.560.000.000
<b>Cộng</b>	<b>9.881.131.179</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>9.881.131.179</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	8.550.979.514	-	-	8.550.979.514
Phải trả người bán	5.873.337.651	-	-	5.873.337.651
Các khoản phải trả khác	1.520.138.628	-	-	1.520.138.628
<b>Cộng</b>	<b>15.944.455.793</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>15.944.455.793</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

### C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

#### *Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.403.289.287	1.046.745.151	3.403.289.287	1.046.745.151
Phải thu khách hàng	2.928.924.354	8.832.704.190	2.928.924.354	8.832.704.190
Các khoản phải thu khác	14.000.012.990	14.084.000.000	14.000.012.990	14.084.000.000
<b>Cộng</b>	<b>20.332.226.631</b>	<b>23.963.449.341</b>	<b>20.332.226.631</b>	<b>23.963.449.341</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	5.465.000.751	8.550.979.514	5.465.000.751	8.550.979.514
Phải trả người bán	2.856.130.428	5.873.337.651	2.856.130.428	5.873.337.651
Các khoản phải trả khác	1.560.000.000	1.520.138.628	1.560.000.000	1.520.138.628
<b>Cộng</b>	<b>9.881.131.179</b>	<b>15.944.455.793</b>	<b>9.881.131.179</b>	<b>15.944.455.793</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn.

**5. Thông tin bộ phận**

Trong năm công ty chỉ phát sinh doanh thu bán gạch thành phẩm. Toàn bộ hoạt động của công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, công ty không trình bày thông tin theo bộ phận.

**6. Khả năng hoạt động liên tục**

Công ty bị Cục Thuế tỉnh Thái Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 337/QĐ-CCTKV ngày 28/11/2019, quyết định số 1542/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2020. Bên cạnh đó, trong năm Công ty thực hiện sản xuất rất ít, gần như không phát sinh doanh thu, hoạt động kinh doanh bị lỗ 02 năm liên tiếp. Các vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về hoạt động liên tục của công ty. Tuy nhiên, Công ty đang nỗ lực đưa ra các giải pháp tái cơ cấu và dần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh. Ngày 09/4/2021, Công ty đã thực hiện nộp các khoản nợ đọng thuế vào ngân sách nhà nước và đã được Cục thuế tỉnh Thái Bình gỡ bỏ biện pháp cưỡng chế theo công văn số 1350/TB-CCTKV ngày 09/4/2021. Do đó, Báo cáo tài chính vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### 7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY. Số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Một số chỉ tiêu trên so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất được điều chỉnh lại như sau:

	Mã số	Số liệu theo BCTC đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu Sau điều chỉnh
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b>				
Hàng tồn kho	140	9.953.533.138	(4.398.006.538)	5.555.526.600
Hàng tồn kho	141	9.953.533.138	(4.398.006.538)	5.555.526.600
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	14.341.142.042	4.398.006.538	18.739.148.580
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14.341.142.042	4.398.006.538	18.739.148.580
Tài sản cố định	220	12.458.792.138	143.988.131	12.602.780.269
Tài sản cố định hữu hình	221	12.458.792.138	143.988.131	12.602.780.269
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(8.819.755.709)	143.988.131	(8.675.767.578)
Tài sản dài hạn khác	260	147.492.441	(35.132.223)	112.360.218
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	262	147.492.441	(35.132.223)	112.360.218
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	1.563.395.811	61.128.760	1.624.524.571
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(3.421.192.444)	47.727.148	(3.373.465.296)
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>				
Giá vốn hàng bán	11	10.767.421.134	(59.658.936)	10.707.762.198
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	470.417.600	59.658.936	530.076.536
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(3.437.878.049)	59.658.936	(3.378.219.113)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(3.349.526.373)	59.658.936	(3.289.867.437)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	11.931.788	11.931.788
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(3.421.192.444)	47.727.148	(3.373.465.296)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(452)	6	(446)
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01	(3.349.526.373)	59.658.936	(3.289.867.437)
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.319.993.964	(59.658.936)	2.260.335.028
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(2.625.895.572)	(317.774.143)	(2.943.669.715)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(778.517.528)	317.774.143	(460.743.385)

Lập ngày 09 tháng 04 năm 2021

Người lập biểu



Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thủy Linh

Tổng Giám đốc



Hoàng Anh Quyết

Số: 17/2021/CV-TTZ

V/v: Giải trình chênh lệch về số liệu trước và  
sau kiểm toán trong BCTC Hợp nhất năm 2020

000

Thái Bình, ngày 09 tháng 04 năm 2021

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung (TTZ) xin gửi  
tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng!

Thực hiện theo hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng  
khoán tại khoản 4 Điều 11, Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015. Công  
ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung xin giải trình về sự chênh  
lệch trong số liệu trước và sau kiểm toán tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm  
2021 của Công ty như sau:

*Đơn vị tính: VND*

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm	Số liệu kiểm toán	Chênh lệch
1	Hàng tồn kho	141	7,710,462,436	7,680,632,968	29,829,468
2	Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223	(10,250,959,575)	(10,221,130,107)	(29,829,468)

**Nguyên nhân:**

Hàng tồn kho giảm số tiền: 29,829,468 đồng, giá trị hao mòn lũy kế tăng 29,829,468 đồng là do chưa điều chỉnh giá trị khấu hao tài sản mua bán giữa công ty mẹ và công ty con nên ảnh hưởng đến giá vốn hàng bán nên Công ty đã thực hiện hạch toán lại theo chuẩn mực kế toán. Do vậy, đây là nguyên nhân chênh lệch giữa số liệu trước và sau kiểm toán.

Công ty xin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

**Trân trọng./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu TC-KT





Số:19/2021/CV TTZ

V/v: Giải trình chênh lệch Kết quả hoạt động  
trong BCTC hợp nhất năm 2020 với năm 2019

Thái bình, ngày 09 tháng 04 năm 2021

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung (TTZ) xin gửi tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng!

Thực hiện theo hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán tại khoản 4 Điều 11, Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung xin giải trình về kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2020 (Kỳ bao cáo) và năm 2019 (kỳ trước) như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Thay đổi (%)
1	Tổng doanh thu & thu nhập khác	305,176,104	13,301,797,110	97.71%
	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	463,015,000	11,237,838,734	95.88%
	Giảm trừ doanh thu	(157,863,000)		100.00%
	Doanh thu hoạt động tài chính	24,104	520,224,588	100.00%
	Thu nhập khác	-	1,543,733,788	100.00%
2	Tổng chi phí	5,720,978,950	16,591,664,547	65.52%
	Giá vốn hàng bán	73,998,324	10,707,762,198	99.31%
	Chi phí tài chính	459,314,850	278,637,007	64.84%
	Chi phí bán hàng	275,485,010	603,383,652	54.34%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,249,204,836	3,546,499,578	8.38%
	Chi phí khác	1,662,975,930	1,455,382,112	14.26%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	(5,415,802,846)	(3,289,867,437)	64.62%
	Chi phí thuế TNDN	477,184,144	71,666,071	565.84%

	hiện hành			
	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		11,931,788	100.00%
4	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)</b>	<b>(5,892,986,990)</b>	<b>(3,373,465,296)</b>	<b>74.69%</b>

### 1. Giải trình chênh lệch doanh thu

Tổng doanh thu và thu nhập khác hợp nhất của Công ty năm 2020 giảm 97.71% so với năm 2019 chủ yếu do doanh thu hoạt động của Công ty mẹ giảm mạnh so với năm 2019 (như đã giải trình trong chênh lệch HĐKD báo cáo tài chính riêng).

### 2. Giải trình chênh lệch chi phí

Tổng chi phí năm 2020 giảm 65.52% so với năm 2019 do giảm giá vốn hàng bán, chi phí quản lý chung, chi phí bán hàng tương ứng với sự sụt giảm về doanh thu của Công ty mẹ (như đã giải trình trong chênh lệch HĐKD báo cáo tài chính riêng).

### 3. Giải trình về chênh lệch lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế của công ty giảm 64.62% và lợi nhuận sau thuế giảm 74,69% do việc trong năm 2020 hoạt động sản xuất kinh doanh sụt giảm lớn so với năm 2019. Do Công ty đang thực hiện tái cấu trúc kinh doanh nhưng chưa đem lại hiệu quả.

Trên đây là nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2020 so với năm 2019 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung.

Công ty xin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

**Trân trọng./.**

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TC-KT


  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Hoàng Anh Quyết**



Số: 20/2021/CV-TTZ

V/v: Giải trình ý kiến ngoại trừ và ý kiến nhấn  
mạnh trên BCTC Kiểm toán năm 2020

Thái Bình, ngày 09 tháng 04 năm 2021

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung (TTZ) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Quý sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội!

Theo Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 đã kiểm toán của Công ty, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã đưa ra ý kiến kiểm toán có đưa ra “Cơ sở ý kiến ngoại trừ” và “Vấn đề cần nhấn mạnh”. Công ty Tiến Trung xin giải trình như sau:

### **1. Cơ sở ý kiến ngoại trừ**

1.1. “Dự án đầu tư xây dựng nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình triển khai từ năm 2017 đến nay đã hoàn thành với tổng chi phí xây dựng phát sinh là 18.739.148.580 đồng. Nhà máy chưa hoàn thành toàn bộ các hạng mục đầu tư nhưng đã đưa vào vận hành từng phần để sản xuất và bán gạch. Tuy nhiên đơn vị chưa thực hiện tạm tăng tài sản cố định để tính khấu hao vào giá thành sản phẩm gạch sản xuất, do đó vẫn đang được phản ánh vào các khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Chi phí khấu hao ước tính khoảng 1,2 tỷ đồng”. Đây là khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang nhà máy giai đoạn 2 để mở rộng năng lực sản xuất (giai đoạn 1 thực hiện từ năm 2013). Do điều chỉnh hồ sơ dự án để phù hợp với thực tế nên giữa hai bên nhà thầu và chủ đầu tư chưa thực hiện nghiệm thu thanh quyết toán. Khoản này sẽ được hoàn thành, ghi nhận vào tài sản cố định của công ty trong năm 2021.

1.2. “Công ty thực hiện thanh toán cho ông Nguyễn Văn Vinh số tiền 5.107.788.352 VND để mua thửa đất số CH02710 có diện tích 33.317,2m<sup>2</sup> tại Xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 02/1/2017. Hợp đồng chuyển nhượng không có công chứng và hiện Công ty chưa tiến hành các thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu. Khu đất này đã được công ty sử dụng làm mỏ đất sét phục vụ sản xuất gạch theo giấy phép thăm dò số 32/GP – UBND của UBND tỉnh Hòa Bình cấp ngày 16/3/2018. Bằng các thủ tục kiểm toán, chúng tôi không thể xác định được mức độ ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính năm 2020”. Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình đã lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhận bàn giao bản gốc Giấy chứng nhận QSDĐ, tài sản trên đất, hiện trạng thửa đất. Công ty sẽ thực hiện đồng thời việc chuyển quyền sở hữu và thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng sang khai thác mỏ đất sét làm nguyên liệu cho nhà máy gạch của Công ty trong quá trình xin cấp phép khai thác. Dự kiến năm 2022 công ty sẽ hoàn thành thủ tục để đưa mỏ đất sét đi vào sử dụng. Hiện trạng mỏ đất sét của Công ty đã hoàn thành công tác thăm dò đánh giá trữ lượng (đã có phê duyệt báo cáo trữ lượng mỏ của UBND tỉnh Hòa Bình), đã được phê duyệt thăm định



thiết kế cơ sở mỏ (Sở Xây dựng tỉnh Hòa Bình), Công ty đang hoàn thành thủ tục đánh giá tác động môi trường. Công ty có đầy đủ tài liệu làm cơ sở cho việc ghi nhận và trình bày trên báo cáo.

1.3. Khoản công nợ phải trả Công ty với nhà cung cấp là công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thịnh Gia Phát số tiền 2.000.000.000 VND tại thời điểm 31/12/2020 chưa được đối chiếu, xác nhận. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không đủ cơ sở xác định tính hiện hữu, tính đầy đủ của khoản công nợ này". Đây là khoản nợ phát sinh theo hợp đồng mua lô xe ô tô từ Công ty Thịnh Gia Phát, nhưng hai bên đang có vướng mắc về chất lượng hàng hóa với bên thứ ba (là Công ty Thiên Trường Long), nên các bên đang tạm khoanh khoản công nợ này để xử lý thỏa đáng. Các năm trước, đó Công ty Thịnh Gia Phát đều phải hồi phúc đáp thư kiểm toán, nhưng kỳ kiểm toán này Công ty Thịnh Gia Phát đã không phản hồi lại thư kiểm toán. Công ty Tiên Trung sẽ tìm hiểu nguyên nhân và thực hiện quyết toán công nợ này trong thời gian sớm nhất có thể.

## 2. Vấn đề cần nhấn mạnh

2.1. "Công ty bị Cục Thuế tỉnh Thái Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 337/QĐ-CCTKV ngày 28/11/2019; quyết định số 1542/QĐ-CCTKV ngày 24/11/2020. Bên cạnh đó, trong năm Công ty thực hiện sản xuất rất ít, gần như không phát sinh doanh thu với số nhân sự chỉ có 05 người, hoạt động kinh doanh bị lỗ liên tiếp 02 năm. Các vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về hoạt động liên tục của công ty. Tuy nhiên, Công ty đang nỗ lực đưa ra các giải pháp tái cơ cấu và dần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh. Ngày 09/4/2021, Công ty đã thực hiện nộp các khoản nợ đọng thuế vào ngân sách nhà nước và đã được Cục thuế tỉnh Thái Bình gỡ bỏ biện pháp cưỡng chế theo công văn số 1350/TB-CCTKV ngày 09/4/2020. Do đó, Báo cáo tài chính vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục (Xem Thuyết minh VIII.6)". Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và hóa đơn được gỡ phong tỏa để sử dụng trở lại bình thường; Do Công ty đang trong quá trình xây dựng phương án tái cấu trúc hoạt động nên chỉ duy trì khối nhân sự hành chính 05 người. Sau khi chuyển đổi thành công lĩnh vực hoạt động, Công ty sẽ tuyển dụng thêm nhân sự vào các vị trí làm việc cần thiết (dự kiến khoảng 38 lao động).

2.2. "Đơn vị nhận chuyển nhượng Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất của Ông Nguyễn Hữu Hạnh với diện tích 20.808 m<sup>2</sup> tại Đồi Khạo, xóm Khuộc, xã Cao Rãm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, giá trị chuyển nhượng là 10.500.000.000 VND và nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BLS24980 của ông Bùi Văn Tường với diện tích 16.944 m<sup>2</sup> tại đồi Khạo, xóm Khuộc, xã Cao Rãm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, giá trị chuyển nhượng là 6.450.000.000 VND. Hợp đồng công chứng được ký từ tháng 4 năm 2020. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại (đã quá thời hạn 30 ngày theo quy định của luật đất đai 2013), Công ty vẫn chưa hoàn tất thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu. Do đó, Công ty có thể sẽ bị phạt vi phạm hành chính về vấn đề này (Xem Thuyết minh số V.9)". Do ưu tiên tài chính vào các hoạt động cấp thiết hơn nên Công ty chưa thực hiện thủ tục sang tên, chuyển quyền sở hữu. Công ty sẽ thực hiện việc này trong năm 2021.

Trên đây là toàn bộ nội dung giải trình và phương án xử lý các vấn đề về “Cơ sở ý kiến ngoại trừ” và “Vấn đề cần nhấn mạnh” trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung.

Công ty xin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

**Trân trọng cảm ơn.**

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HC; TC-KT

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Anh Quyết**

